

PHIẾU KIỂM TRA CÔNG TÁC KSNK BỆNH VIỆN SẢN - NHI YÊN BÁI

Khoa phòng:.....

Ngày kiểm tra: / / 2023

Người kiểm tra:.....

Địa điểm kiểm tra (Vòng tròn vào nội dung được kiểm tra).	Nội dung kiểm tra	Tiêu chí đánh giá (Vòng tròn vào nội dung được phát hiện)	Điểm từ (0 - 3)
1. Buồng nhân viên (Kiểm tra bất kỳ 1 buồng của điều dưỡng hoặc bác sỹ)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà; (2) Quần áo, giày dép, sách vở tài liệu để lộn xộn; (3) Phương tiện VST bụi bẩn.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng.	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng/không đạt tiêu chuẩn; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay.	(1) Không có xà phòng/ còn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/ còn KK tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/thiếu phương tiện khác cho vệ sinh tay.	
2. Khu hành chính (kiểm tra trạm điều dưỡng hoặc buồng hành chính).	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà hoặc các tủ, bàn ghế, phương tiện VST bụi bẩn; (2) Bệnh án, giấy tờ để lộn xộn; (3) Biển hướng dẫn cũ rách, bẩn.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng.	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay.	(1) Không có xà phòng/ còn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/ còn KK tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/ thiếu phương tiện khác cho VST*.	
3a. Buồng kỹ thuật (Kiểm tra bất kỳ buồng tiêm, thay băng buồng đẻ, buồng phẫu thuật, can thiệp mạch)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà hoặc các xe tiêm, tủ, bàn ghế, phương tiện VST bụi bẩn; (2) Giấy tờ, xe tiêm hoặc các phương tiện để lộn xộn; (3) Biển hướng dẫn cũ rách bẩn.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt lâm sàng và phân loại đúng.	(1) Không có hoặc thiếu thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng/ không đạt tiêu chuẩn; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay và còn khử khuẩn tay.	(1) Không có/ thiếu phương tiện VST*; (2) Có bồn rửa nhưng không có/hết xà phòng; (3) Có bình còn nhưng hết hoặc không gắn cố định.	

Địa điểm kiểm tra (Vòng tròn vào nội dung được kiểm tra).	Nội dung kiểm tra	Tiêu chí đánh giá (Vòng tròn vào nội dung được phát hiện)	Điểm từ (0 - 3)
3b. Buồng kỹ thuật (Kiểm tra bất kỳ một trong các buồng tiêm, thủ thuật, thay băng buồng đẻ, buồng phẫu thuật, can thiệp mạch) để đánh giá khử khuẩn tiệt khuẩn.	a. Khử khuẩn và làm sạch dụng cụ.	(1) Dụng cụ bẩn để trên mặt xe tiêm, trong bồn rửa tay (không để trong thùng, chậu); (2) Chậu ngâm không đúng, hoá chất không còn hạn sử dụng hoặc không có quy trình khử nhiễm; (3) Không có/thiếu phương tiện làm sạch.	
	b. Khử khuẩn mức độ cao/TK dụng cụ (nếu có).	(1) Không có QT. KK. MĐC/tiệt khuẩn; (2) Hoá chất/ thiết bị KK/TK không đảm bảo; (3) Không có sổ ghi chép quy trình KK/TK	
	c. Lưu giữ bảo quản dụng cụ đã khử khuẩn/ tiệt khuẩn.	(1) Dụng cụ không để trong hộp/bao gói; (2) Hộp/bao dụng cụ không còn nguyên vẹn hoặc hết hạn sử dụng; (3) Dụng cụ không để trong tủ/ngăn riêng.	
4. Xe tiêm/xe thủ thuật (Kiểm tra bất kỳ 1 xe)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Có vết bẩn, bụi; (2) Phương tiện, dụng cụ, thuốc để lộn xộn, không theo quy định; (3) Chất thải không phân loại ngay, để trên mặt sàn xe tiêm.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng.	(1) Không có thùng/thiếu thùng/túi; (2) Thùng/túi không đạt tiêu chuẩn; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay.	(1) Không có cồn VST; (2) Có bình cồn hoặc hết hoá chất; (3) Bình cồn không gắn cố định, hoặc bụi bẩn.	
5a. Buồng bệnh nhân (kiểm tra bất kỳ một buồng bệnh)	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Có vết bẩn hoặc CT ở sàn nhà; (2) Quần áo, đồ dùng cá nhân của BN/ người nhà để lộn xộn; (3) Người nhà nằm, ngồi trên giường bệnh.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng.	(1) Không có thùng/túi; (2) Thùng/túi không đúng/không đạt tiêu chuẩn; (3) Đẻ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có phương tiện vệ sinh tay.	(1) Không có xà phòng/ cồn khử khuẩn tay; (2) Bình lưu giữ xà phòng/ cồn KK tay không có tên/hết hạn sử dụng; (3) Không có/ thiếu phương tiện khác cho VST*.	
5b. Buồng bệnh nhân (kiểm tra bất kỳ một buồng bệnh) để đánh giá công tác quản lý đồ vải.	a. NB/ người nhà NB mặc quần áo đúng quy định.	(1) Có Bn không mặc quần áo BV; (2) Có người nhà BN không mặc quần áo BV; (3) Có người nhà BN không đeo thẻ chăm sóc.	
	b. Quản lý đồ vải	(1) Buồng bệnh nhân không có lịch thay đồ vải; (2) Giường BN không được trải ga hoặc chiếu; (3) Đồ vải BN/ người nhà BN quá bẩn, nhàu nát.	
	c. Bề mặt thiết bị xung quanh NB (GB, bàn đêm, bồn rửa tay) sạch sẽ.	(1) Có vết cáu bẩn hoặc bụi bám trên bề mặt; (2) Có nước ứ đọng hoặc bắn tràn ra sàn nhà (3) Có mùi khó chịu.	

Địa điểm kiểm tra (Vòng tròn vào nội dung được kiểm tra).	Nội dung kiểm tra	Tiêu chí đánh giá (Vòng tròn vào nội dung được phát hiện)	Điểm từ (0 - 3)
6. Khu vệ sinh (kiểm tra bất kỳ một buồng vệ sinh của nhân viên hoặc của bệnh nhân).	a. Sạch, gọn gàng, ngăn nắp.	(1) Sàn nhà trơn, ướt; (2) Có vết bẩn và chất thải ở sàn nhà; (3) Có mùi hôi.	
	b. Có thùng/túi CT sinh hoạt và phân loại đúng. (nơi tập trung chất thải).	(1) Không có thùng/thiếu thùng/túi; (2) Thùng/túi không đạt tiêu chuẩn; (3) Đổ chất thải quá đầy hoặc phân loại không đúng.	
	c. Có giấy vệ sinh và phương tiện VST.	(1) Không có bồn rửa tay; (2) Có bồn nhưng không sạch sẽ (cáu bẩn, ú tắc); (3) Không có giấy vệ sinh.	
7. Thực hành VST và mang găng (Kiểm tra 3 NVYT bất kỳ, mỗi NVYT kiểm tra một nội dung).	a. Thời điểm VST thường quy (hỏi 1 nhân viên).	(1) Trước khi thăm khám NB; (2) Trước khi làm thủ thuật sạch, xâm lấn; (3) Sau khi khám NB; (4) Sau khi tiếp xúc máu, dịch cơ thể; (5) Sau khi tiếp xúc môi trường xung quanh NB.	
	b. Thời điểm không sử dụng găng (hỏi 1 nhân viên).	(1) Khám bệnh; (2) Cho ăn; (3) lấy mạch, nhiệt độ, huyết áp; (4) Thay đồ vải cho NB; (5) Tiêm bắp, tiêm trong da; dưới da (6) Viết hồ sơ BA, giấy XN... (7) Đi từ buồng bệnh này sang buồng bệnh khác, từ khoa này sang khoa khác.	
	c. Kỹ thuật VST thường quy (yêu cầu 1 nhân viên VST).	(1) Chà 2 lòng bàn tay vào nhau; (2) Chà lòng bàn tay này vào mu bàn tay kia và ngược lại; (3) Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón; (4) Chà mu các ngón tay này lên lòng bàn tay kia và ngược lại; (5) Chà ngón tay cái của BT này vào bàn tay kia và ngược lại; (6) Chà đầu ngón tay này vào lòng BT kia và ngược lại.	
8. Quản lý tài sản	Dụng cụ, đồ vải y tế.	(1) Không có sổ giao nhận đồ vải; (2) Không có tủ/ngăn riêng lưu đồ vải sạch; (3) Không có sổ mượn tay sản (dụng cụ, đồ vải).	
9. Hoạt động của điều dưỡng KSNK	a. Lưu giữ các công văn, tài liệu liên quan đến mạng lưới KSNK (Kiểm tra file lưu giữ công văn về KSNK).	(1) Lưu giữ giữ đầy đủ 3 công văn, báo cáo liên quan đến hoạt động KSNK; (2) Lưu giữ 1 - 2 công văn, báo cáo liên quan đến KSNK; (3) Không lưu giữ công văn về KSNK.	
	b. Triển khai theo hoạt động mạng lưới KSNK (theo danh sách tổng kết do khoa KSNK tổng hợp).	(1) Thực hiện đánh giá đầy đủ phiếu nhận xét công tác đồ vải hàng tháng; (2) Không thực hiện đánh giá đầy đủ các phiếu nhận xét trên; (3) Không tham gia đánh giá.	

Tổng điểm tối đa:.....
 Tổng điểm đạt:.....
 Tỷ lệ phần trăm:.....

NGƯỜI KIỂM TRA
(Ký tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký ghi rõ họ và tên)